

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày: 15- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Dân
- Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến T – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Đỗ Tuấn A - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị N – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (Điểm cầu trung tâm), trụ sở công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST, ngày 04 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS, ngày 01/08/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Đ; sinh ngày: 05/09/1997; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Á; con bà: Bùi Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/04/2024 đến ngày 13/04/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 13/04/2024 cho đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2019. Tính đến thời điểm phạm tội Bùi Văn Đ đương nhiên được xóa án tích theo quy định. Ngày 29/5/2024, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt: 1.500.000 đồng.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn N1, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình Đ1, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Minh Q và ông Trịnh Ngọc S - Cán bộ Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/4/2024, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá khi đang tiến hành tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn xã T, huyện T thì phát hiện Hoàng Văn N1, sinh năm 1999 trú tại thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang T2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại chỗ tổ công tác thu giữ 01 mảnh giấy màu vàng (loại giấy có trong bao thuốc lá), có kích thước khoảng (2x3) cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu (dạng lọ đựng nước cất); 01 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng. Hoàng Văn N1 khai nhận gói ma túy vừa sử dụng hết là mua được của Bùi Văn Đ, sinh năm 1997 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào trưa ngày 03/4/2024. Khi Hoàng Văn N1 mua ma túy của Bùi Văn Đ thì có Nguyễn Đình Đ1, sinh năm 1992 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là người chứng kiến sự việc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong toàn bộ vật chứng nói trên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu thu thập được của Hoàng Văn N1 và Nguyễn Đình Đ1. Ngày 04/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đối với Bùi Văn Đ. Thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE Xr, màu trắng xám, lắp thẻ sim số thuê bao 0986.537.523. Bùi Văn Đ đã thừa

nhận hành vi bán trái phép chất 01 gói ma túy cho Hoàng Văn N1 vào trưa ngày 03/4/2024 tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy cho N1 mà có, Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng nói trên để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án. Quá trình làm việc, Bùi Văn Đ khai nhận gói ma túy có để bán cho Hoàng Văn N1 và sử dụng là mua được của một người không quen biết ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào sáng ngày 03/4/2024. Khi mua được gói ma túy Bùi Văn Đ quay trở về nhà lấy gói ma túy ra sử dụng một nửa. Số còn lại Bùi Văn Đ gói lại và bán cho Hoàng Văn N1 vào khoảng 11 giờ ngày 03/4/2024 với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ngày 05/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 359/QĐ-ĐCSKT-MT giám định chất ma túy đối với mẫu vật cần giám định trong phong bì niêm phong.

Tại bản kết luận số: 1455/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu vàng có kích thước khoảng (2x3) cm (loại giấy có trong bao thuốc lá) của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Tìm thấy chất ma túy loại Heroine, Morphine bám dính bên trong bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng của phong bì niêm phong gửi giám định.

Ngày 13/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 419/QĐ-ĐCSKT-MT giám định 01 chiếc điện thoại của Bùi Văn Đ trong phong bì niêm phong.

Tại bản kết luận số: 1875/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Tìm thấy 01 (một) hình ảnh, 20 (hai mươi) tin nhắn SMS, 216 (hai một sáu) tin nhắn Zalo trong ngày 03/4/2024 trong điện thoại của Bùi Văn Đ.

Những nội dung tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến hoạt động phạm tội của đối tượng thì được lưu giữ trong 01 (một) đĩa CD của phòng K Công an tỉnh T trích lưu.

Tại cơ quan điều tra, căn cứ lời khai của các đối tượng và các tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định diễn biến nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/4/2024, Hoàng Văn N1 sử dụng điện thoại di động N2 loại bàn phím, màu đen, lắp thẻ sim số thuê bao 0978.590.043 gọi điện tới số điện thoại 0986.537.523 của Bùi Văn Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng thì Bùi Văn Đ đồng ý. Trên đường đi đến chỗ Bùi Văn Đ thì Hoàng Văn N1 gặp Nguyễn Đình Đ1 và rủ đi chơi cùng (Đ1 không biết việc N1 tới gặp Đ để mua ma túy). Khi đến khu vực bờ Đê thuộc

thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa qua trao đổi Hoàng Văn N1 mua được của Bùi Văn Đ 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu trắng, tiếp đến là mảnh giấy màu vàng (loại giấy có trong bao thuốc lá) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Quá trình Bùi Văn Đ và Hoàng Văn N1 giao dịch mua bán ma túy thì Nguyễn Đình Đ1 chứng kiến nhìn thấy việc này. Sau khi mua được ma túy Hoàng Văn N1 quay trở về nhà tại thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để nghỉ ngơi. Còn Nguyễn Đình Đ1 đi về nhà mình. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N1 một mình ra khu vực nghĩa trang thuộc thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện. Tại chỗ thu giữ mảnh giấy màu vàng (loại giấy có trong bao thuốc lá) là vỏ gói ma túy mà Hoàng Văn N1 mua được của Bùi Văn Đ và dụng cụ sử dụng ma túy là bơm kim tiêm và nước cất.

Về nguồn gốc số ma túy: Số ma túy Bùi Văn Đ có để sử dụng cho bản thân và bán cho Hoàng Văn N1 ngày 03/4/2024, theo Đ khai báo là mua của một người đàn ông không xác định được tên, địa chỉ ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Qua quá trình làm việc thì Bùi Văn Đ không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động IPHONE Xr màu xám, đã qua sử dụng;
- 01 mảnh giấy màu vàng có kích thước khoảng (2x3) cm (loại giấy có trong bao thuốc lá);
- 01 bơm kim tiêm màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu (dạng lọ đựng nước cất).

Được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTT, ngày 03/07/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn Đ từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 04/4/2024).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS)

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 mảnh giấy màu vàng có kích thước khoảng (2x3) cm (loại giấy có trong bao thuốc lá); 01 bơm kim tiêm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu (dạng lọ đựng nước cất).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE Xr màu xám, đã qua sử dụng. Truy thu của bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 500.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 11 giờ ngày 03/04/2024 tại thôn T, xã T, huyện T, Bùi Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại heroine cho Hoàng Văn N1 với giá 500.000 đồng. Hành vi của Bùi Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm

đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội và phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[5]. Về người bán ma túy cho bị cáo: Bùi Văn Đ khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định, không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Trong quá trình mua ma túy về Bùi Văn Đ đã có hành vi lấy ra để sử dụng cho bản thân. Căn cứ kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định: Bùi Văn Đ dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tới Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Đ về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

[8]. Đối với Hoàng Văn N1 là người mua ma túy của Bùi Văn Đ vào ngày 03/4/2024 để sử dụng nhưng do N1 đã sử dụng hết số ma túy mua được nên không xác định được trọng lượng ma túy mua của Bùi Văn Đ ngày 03/4/2024. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Văn N1. Căn cứ kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định: Hoàng Văn N1 dương tính với chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tới Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xử lý tang vật hành chính đối với Hoàng Văn N1 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Nguyễn Đình Đ1 là người chứng kiến quá trình giao dịch mua bán ma túy của Bùi Văn Đ và Hoàng Văn N1. Bản thân Đ1 không biết việc N1 tới gặp Đ để mua ma túy, không có hành vi giúp sức gì cho N1 và Đ. Kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định: Nguyễn Đình Đ1 âm tính với chất ma túy. Nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Đình Đ1.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 01 mảnh giấy màu vàng có kích thước khoảng 2x 3cm, 01 bơm kim tiêm màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu, những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên

cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động IPHONE Xr màu xám, đã qua sử dụng đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc bán ma túy do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Khi bán ma túy cho Hoàng Văn N1, Bùi Văn Đ đã nhận của N1 số tiền 500.000 đồng nhưng đã tiêu xài cá nhân hết. Số tiền trên có được là do phạm tội nên cần truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 04/04/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 mảnh giấy màu vàng có kích thước khoảng (2x3) cm (loại giấy có trong bao thuốc lá); 01 bơm kim tiêm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu. Vật chứng trên được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng K công an tỉnh T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE Xr màu xám, số máy A1984, IMEI: 352891110834989, IMEI 2: 352891110937766, kèm theo sim có ghi số 898404800093090171. Vật chứng được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Trần Thị H1, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng K công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/07/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

- Truy thu của bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

